

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm chín mươi sáu

Những tương đồng tiên tri và nỗi thất vọng thiêng liêng: Hành trình mạc khải của dân sự của Đức Chúa Trời trong ngày sau rốt qua Khải Huyền đoạn 10

Jeff Pippenger

2024-04-27

Trong chương mười của sách Khải Huyền, nơi lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ hai được mô tả, Giăng, như một biểu tượng cho dân sự ngày sau rốt của Đức Chúa Trời, đã được báo trước rằng sẽ có một sự thất vọng trong lịch sử mà ông tượng trưng, và sự thất vọng ấy chính là yếu tố trong lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ hai đã bị niêm phong đối với sự hiểu biết của những người theo Miller, để thử thách đức tin của họ.

Và tiếng mà tôi đã nghe từ trời lại phán với tôi rằng: Hãy đi, lấy quyển sách nhỏ đang mở trong tay thiên sứ đang đứng trên biển và trên đất. Tôi bèn đến với thiên sứ và thưa với người: Xin cho tôi quyển sách nhỏ. Người nói với tôi: Hãy lấy mà ăn; nó sẽ làm cho bụng ngươi đắng, nhưng ở trong miệng ngươi sẽ ngọt như mật ong. Tôi bèn lấy quyển sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn; nó ở trong miệng tôi ngọt như mật ong, nhưng vừa ăn xong, bụng tôi trở nên đắng. Khải Huyền 10:8-10.

Trong câu mười, Giăng tượng trưng cho lịch sử từ ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi một thiên sứ mạnh mẽ ngự xuống, tay cầm một quyển sách nhỏ, cho đến Sự Thất Vọng Lớn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Trước khi ông tượng trưng cho lịch sử ấy, ông được “tiếng nói mà” ông “đã nghe từ trời” cho biết rằng khi ông ăn quyển sách nhỏ, “nó sẽ làm cho bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi sẽ ngọt như mật.” Sự thất vọng cay đắng ấy là điều đã thử thách đức tin của những người theo Miller, và việc họ biết trước về sự thất vọng ấy trước khi nó xảy đến không phải là điều tốt nhất cho họ; nhưng Giăng đại diện cho dân sự ngày sau rốt, là những người được yêu cầu phải biết các dữ kiện gắn liền với sự phác họa các biến cố, tức là lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ hai.

Những ghi chép lịch sử thiêng liêng ấy chỉ ra rằng sẽ có một kỳ thử nghiệm được giáng trên dân sự ngày sau rốt, và đó sẽ là một kỳ thử nghiệm dựa trên một điều mà tốt nhất là họ không nên hiểu trước khi kỳ thử nghiệm đến; tuy vậy, đó không phải là kinh nghiệm giống hệt của những người theo Miller, dù nó hoàn toàn phù hợp với sự phác họa các sự kiện được đại diện bởi thiên sứ thứ nhất và thứ hai, vì Bảy Tiếng Sấm cũng đại diện cho "những sự kiện tương lai sẽ được bày tỏ theo thứ tự của chúng".

Dù được yêu cầu phải biết lịch sử nền tảng của những người theo Miller, dân sự của Đức Chúa Trời trong ngày sau rốt sẽ ứng nghiệm cùng một trình tự các sự kiện như những người theo Miller; nhưng điều đã thử thách những người theo Miller—mà tốt nhất là họ không nên biết trước—sẽ là một bài thử khác, được gây nên bởi một yếu tố đã bị niêm phong cho đến khi thời điểm đã đến để Sự Tử thuộc chi phái Giu-đa mở ấn Sách Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ, việc này diễn ra trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi trong Đa-ni-ên đoạn mười một.

Điều đã được niêm phong được đặt ra để thử thách dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, và sự thử thách ấy sẽ phù hợp với mốc chỉ đường nơi những người theo phái Miller đã được thử thách; vì dù là trong sự ứng nghiệm đầu tiên trong lịch sử phái Miller hay sự ứng nghiệm sau cùng của những ngày sau rốt, Bảy Tiếng Sấm là “một sự phác họa các sự kiện” “sẽ được bày tỏ theo thứ tự của chúng.”

Điều vốn ít được nhận ra là: cũng như Giảng đại diện cho lịch sử về sự giảng xuống của Đấng Christ với quyển sách nhỏ từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến Sự Thất Vọng Lớn ngày 22 tháng 10 năm 1844, thì chính lịch sử ấy cũng được thể hiện bởi sự giảng xuống của thiên sứ thứ hai vào ngày 19 tháng 4 năm 1844. Sự thất vọng thứ nhất có thể được hiểu là sự thất vọng của Giảng, người sau khi ăn quyển sách nhỏ vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 đã gặp thất vọng vào ngày 19 tháng 4 năm 1844. Khi sự thất vọng đó đến, thiên sứ thứ hai đã giảng xuống với một "bản văn" trong tay.

Một thiên sứ quyền năng khác được sai phái xuống trần gian. Đức Chúa Giê-su đặt vào tay người ấy một văn bản, và khi người ấy đến thế gian, người ấy kêu lớn: “Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ rồi.” Bấy giờ tôi thấy những người thất vọng lại ngược mắt lên trời, trông đợi với đức tin và hy vọng sự xuất hiện của Chúa họ. Nhưng nhiều người dường như vẫn ở trong trạng thái chờ đợi, như thể đang ngủ; tuy vậy tôi vẫn thấy dấu vết của nỗi buồn sâu sắc trên nét mặt họ. Những người thất vọng nhận thấy từ Kinh Thánh rằng họ đang ở trong thời kỳ trì hoãn, và rằng họ phải kiên nhẫn chờ đợi sự ứng nghiệm của Khải tượng. Những bằng chứng đã dẫn họ trông đợi Chúa mình vào năm 1843 cũng dẫn họ kỳ vọng Ngài vào năm 1844. Tuy vậy, tôi thấy phần đông không còn có nhiệt huyết từng đặc trưng cho đức tin của họ năm 1843. Sự thất vọng ấy đã làm nguội lạnh đức tin của họ. *Early Writings*, 247.

Lịch sử của phong trào Miller mà Giảng trình bày trong chương mười là lịch sử của thiên sứ thứ nhất và cũng là của thiên sứ thứ hai. Sự giảng xuống của thiên sứ thứ nhất với một sứ điệp và sự giảng xuống của thiên sứ thứ hai với một sứ điệp đánh dấu sự khởi đầu của những giai đoạn lịch sử tương ứng, vốn đều kết thúc trong thất vọng, mặc dù Giảng minh họa trực tiếp hơn toàn bộ lịch sử của cả hai thiên sứ. Ngay cả sau ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi thiên sứ thứ ba đến với một sứ điệp, sự thất vọng của cuộc nổi loạn năm 1863 cung cấp một lời chứng thứ ba về một giai đoạn bắt đầu bằng một sứ điệp và kết thúc trong thất vọng.

Sự thất vọng thứ nhất của phong trào thiên sứ thứ ba vào ngày 18 tháng 7 năm 2020 tương tự với sự thất vọng thứ nhất của những người Millerite. Một lễ thật đã bị niêm kín, như lễ thật của năm 1844 đã bị niêm kín khi Chúa đặt tay Ngài che đậy một sai lầm trong một vài con số, điều đã gây ra sự thất vọng thứ nhất của những người Millerite. Khi về sau sai lầm ấy được hiểu ra, sai lầm ấy đã được mở án, vì Sư Tử của chi phái Giu-đa đã rút tay Ngài lại. Sai lầm của ngày 18 tháng 7 năm 2020 phát sinh từ việc từ chối thừa nhận rằng Ngài đã nhấc tay Ngài lên vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi Ngài tuyên bố rằng "thì giờ sẽ chẳng còn nữa."

Dù là phong trào Phi-la-đen-phi-a trong sự thất vọng lần thứ nhất của thiên sứ thứ nhất, hay là sự thất vọng lần thứ nhất của phong trào La-ô-đi-xê thuộc thiên sứ thứ ba, bàn tay của Ngài biểu thị dấu mốc. Vào ngày 19 tháng 4 năm 1844 và ngày 18 tháng 7 năm 2020, sự thất vọng đã tạo ra một thời kỳ tản lạc. Những người đã được quy tụ vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 hoặc ngày 11 tháng 9

năm 2001 thì bị tản lạc, và sau đó Đấng Christ bắt đầu quy tụ dân Ngài lần thứ hai.

Ngài đã bắt đầu quy tụ một dân từ ngày 11 tháng 9 năm 2001, vì, như được minh họa qua phép báp-têm của Đấng Christ, chính khi biểu tượng thần linh giáng xuống thì Ngài mới bắt đầu quy tụ các môn đồ của mình, chứ không phải trước đó. Rồi, sau một thời kỳ tản lạc, Đấng Christ quy tụ dân sự của Ngài lần thứ hai. Đấng Christ đã bắt đầu quy tụ các môn đồ của Ngài từ phép báp-têm của Ngài, và sau sự tản lạc do thập giá gây ra, Ngài bắt đầu quy tụ các môn đồ của Ngài lần thứ hai. Sự kiện tiên tri về một cuộc quy tụ lần thứ hai, bắt đầu vào tháng 7 năm 2023, là một phần của điều đã được niêm phong vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, dù rõ ràng nó là một yếu tố trong lịch sử của phong trào Millerite.

Trong câu bốn mươi của Đa-ni-ên đoạn mười một, con thú từ vực không đáy trỗi dậy và giết chết cả hai sừng của con thú từ đất vào năm 2020. Vào tháng bảy năm 2023, Chúa bắt đầu quy tụ dân sự thời kỳ sau rốt của Ngài lần thứ hai. Tiến trình quy tụ được thể hiện trong lịch sử thánh của phong trào Millerite, và trong lịch sử ấy có hai chứng nhân lịch sử về việc Ngài quy tụ dân sự của Ngài lần thứ hai. Tiến trình quy tụ là một yếu tố tiên tri đã được niêm phong cho đến tháng bảy năm 2023. Công việc quy tụ dân sự của Ngài lần thứ hai được ứng nghiệm trong thời kỳ của cuộc chiến tranh Ukraine, ngay trước cuộc bầu cử lần thứ hai của vị tổng thống thứ tám, tức là một trong bảy.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, Chúa đã quy tụ phong trào Millerite, và Ngài đánh dấu sự quy tụ ấy bằng việc giới thiệu biểu đồ 1843, được xuất bản vào tháng 5 năm 1842. Biểu đồ ấy trình bày sứ điệp nền tảng, vì khi ấy Ngài đang đặt nền móng cho đền thờ của phong trào Millerite. Sự giáng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền chương mười, vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, tương ứng với phép báp-têm của Đấng Christ, điều này, bên cạnh những điều khác, đã đánh dấu sự khởi đầu việc Đấng Christ chọn các môn đồ của Ngài.

“Khi John, Andrew và Simon, cùng Philip và Nathanael, được kêu gọi, nền tảng của Hội thánh Cơ Đốc bắt đầu được hình thành. John chỉ dẫn hai môn đồ của mình đến với Đấng Christ. Rồi một người trong số ấy, Andrew, tìm thấy người anh em của mình và gọi anh ấy đến với Đấng Cứu Rỗi. Bấy giờ Philip được kêu gọi, và ông đi tìm Nathanael.” Khát vọng của các thời đại, 141.

Công việc của William Miller từ thời kỳ tận cùng năm 1798 cho đến ngày 11 tháng 8 năm 1840, đại diện cho công việc của Giảng Báp-tít; nhưng khi thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười giáng xuống, như được biểu trưng bởi sự giáng xuống của Đức Thánh Linh khi Đấng Christ chịu báp-têm, thì Chúa đã “quy tụ” các môn đồ ban đầu của Ngài. Hai nhân chứng này chỉ ra rằng Đấng Christ đã quy tụ dân sự trong những ngày sau rốt của Ngài vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống; nhưng cũng như những người theo Miller, họ sẽ được thử luyện bởi một yếu tố của Bảy Tiếng Sấm vốn đã được niêm phong, và rồi Chúa sẽ quy tụ dân sự của Ngài lần thứ hai.

Sự quy tụ lần thứ hai của dân sự Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt bắt đầu trong bối cảnh lịch sử được thể hiện ngay ở phần cuối của câu 11, chương 11 sách Đa-ni-ên, ngay trước chiến thắng của Putin trước Ukraine, và ngay trước câu 12, nơi lời chứng tiên tri của Nga và Putin chấm dứt. Vì vậy, Đa-ni-ên chương 11 câu 11 tương ứng với Khải Huyền chương 11 câu 11, vì chính tại

đó hai nhân chứng được làm sống lại.

Trong lịch sử thiêng liêng của phong trào Millerite, Chúa bắt đầu quy tụ dân Ngài lần thứ hai sau sự thất vọng ngày 19 tháng 4 năm 1844; và điều Ngài dùng để quy tụ dân Ngài khi ấy chính là sự nhận biết rằng họ đang ứng nghiệm thời kỳ trì hoãn trong dụ ngôn mười trinh nữ ở Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm, cũng như trong Ha-ba-cúc chương hai. Để nhận ra tình trạng của mình và quay trở lại, những người Millerite phải nhận biết chính họ được mô tả trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Họ cần thấy rằng họ là dân của Đức Chúa Trời, trái ngược với những người chỉ xưng mình là dân Ngài. Khi quy tụ những người dân của Ngài đang thất vọng, Ngài đang đưa ra một minh họa về cờ hiệu được giương lên cho các dân ngoại, qua đó nhấn mạnh sự phân biệt giữa dân Ngài chân thật nhưng đang thất vọng và những người chỉ xưng là dân Ngài.

Trong ngày ấy sẽ có một rẽ của Gie-sê đứng làm tiêu kỳ cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm kiếm Ngài, và sự yên nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Trong ngày ấy sẽ xảy ra rằng Chúa sẽ lại giao tay lần thứ hai để thu hồi phần dân sót của Ngài, những người còn lại, từ A-si-ri, từ Ai Cập, từ Pa-thrốt, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-nê-a, từ Ha-mát, và từ các đảo ngoài biển. Ngài sẽ dựng một tiêu kỳ cho các dân tộc, nhóm họp những kẻ bị xua đuổi của Y-sơ-ra-ên, và thu lại những kẻ tản lạc của Giu-đa từ bốn phương trên đất. Ê-sai 11:10-12.

Khi nhà tiên tri Giê-rê-mi đại diện cho những người đã thất vọng vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, ông cho biết rằng ông không còn ngồi trong “hội của những kẻ nhạo báng”, những kẻ đã dùng lời dự đoán thất bại năm 1843 làm bằng chứng rằng những người được Giê-rê-mi đại diện là các tiên tri giả.

Tôi đã không ngồi trong hội của những kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; tôi đã ngồi một mình vì tay Ngài, vì Ngài đã khiến tôi đầy phẫn nộ. Giê-rê-mi 15:17.

“Hội của những kẻ nhạo báng” đã trục xuất những người được Jeremiah đại diện.

Nhiều người đã bị những anh em vô tín bách hại. Để giữ vị trí của mình trong hội thánh, một số người đã đồng ý giữ im lặng về niềm hy vọng của họ; nhưng những người khác cảm thấy rằng lòng trung thành với Đức Chúa Trời không cho phép họ che giấu những lẽ thật mà Ngài đã giao phó cho họ. Không ít người bị khai trừ khỏi sự thông công của hội thánh chỉ vì bày tỏ niềm tin vào sự tái lâm của Đấng Christ. Đối với những người gánh chịu sự thử thách đức tin này, lời của nhà tiên tri thật vô cùng quý báu: ‘Những anh em ghét các ngươi, đã vì danh Ta mà đuổi các ngươi ra ngoài, nói rằng: Hãy để Đức Giê-hô-va được vinh hiển! Nhưng Ngài sẽ hiện ra làm sự vui mừng cho các ngươi, còn họ sẽ bị hổ thẹn.’ Ê-sai 66:5.” Đại Tranh Chiến, 372.

Khi Chúa giương một cờ hiệu cho các Dân Ngoại, điều đó sẽ xảy ra khi Ngài dang tay lần thứ hai để quy tụ phần còn sót của dân Ngài, là những người bị xua đuổi của Israel. Họ là những người không còn ngồi trong "hội của kẻ nhạo báng".

"Góc của Y-sai" là biểu tượng của hai dòng huyết thống, một từ Do Thái giáo kết hợp với một dòng huyết thống từ bên ngoài Do Thái giáo, và không chỉ tượng trưng cho huyết thống của Chúa Giê-su, mà còn là biểu tượng của sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính; vì tiêu kỳ được giương lên tượng trưng cho một dân đã được ấn tín vĩnh viễn vào tình trạng và kinh nghiệm của sự kết hợp

giữ thần tính và nhân tính, điều cũng được biểu thị ở câu mười của Daniel chương mười một bằng biểu tượng "đòn lủy". Ở câu mười, thời kỳ ấn tín của một trăm bốn mươi bốn nghìn người được suy ra qua sự hiểu biết tiên tri về đòn lủy, tức là đầu. Trong bối cảnh lịch sử của câu mười một và Chiến tranh Ukraine, Chúa vuron tay lần thứ hai để nhóm họp những người bị lưu lạc đã thất vọng.

Vì vậy, lầy lời chứng của Đa-ni-ên đoạn mười một làm khung sườn, chúng ta đã nhận diện sự xâm nhập của giáo hoàng quyền vào lịch sử tiên tri, ngay trước luật Chủ nhật. Chúng ta đã thấy công việc của sừng Cộng hòa được biểu trưng bởi Trump khi ông trở thành kẻ thứ tám, thuộc về bảy, và bắt đầu công cuộc kết hợp Giáo hội và Nhà nước. Chúng ta có dòng của sừng bội đạo của Tin Lành, như được biểu trưng bởi nhà Macabê. Trong cùng lịch sử được những câu ấy mô tả, chúng ta áp dụng dòng của Bảy Tiếng Sấm, vốn cũng là dòng của dụ ngôn mười trinh nữ, xác định kinh nghiệm của một trăm bốn mươi bốn ngàn, cũng như dòng của ba thiên sứ phác thảo công việc của sừng Tin Lành chân thật. Một trong những sự kiện dành cho sừng Tin Lành chân thật trong lịch sử ấy là sự quy tụ lần thứ hai.

Sự quy tụ lần thứ hai đã diễn ra trong lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ hai, và nó cũng diễn ra trong lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ ba từ năm 1844 đến 1863, qua đó thiết lập hai nhân chứng trong lịch sử Millerite về việc Chúa giang tay lần thứ hai để quy tụ bày chiên tản lạc của Ngài.

“Ngày 23 tháng 9, Chúa cho tôi thấy rằng Ngài đã vuron tay ra lần thứ hai để phục hồi số sót lại của dân Ngài, và rằng trong thời kỳ nhóm lại này, các nỗ lực phải được tăng gấp bội. Trong thời kỳ phân tán, Israel bị đánh đập và xé nát; nhưng nay, trong thời kỳ nhóm lại, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ phân tán, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật hầu như không có tác dụng, đạt được rất ít hoặc chẳng được gì; nhưng trong thời kỳ nhóm lại, khi Đức Chúa Trời đã ra tay để nhóm dân Ngài lại, những nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được hiệu quả như đã định. Tất cả mọi người nên hiệp nhất và nhiệt thành trong công việc. Tôi thấy rằng thật sai lầm khi ai đó viện dẫn thời kỳ phân tán làm gương mẫu để hướng dẫn chúng ta bây giờ trong thời kỳ nhóm lại; vì nếu bây giờ Đức Chúa Trời không làm gì cho chúng ta hơn điều Ngài đã làm khi ấy, thì Israel sẽ chẳng bao giờ được nhóm lại.” Early Writings, trang 74.

Trong phần phụ lục của sách Early Writings, Bà White giải thích lời nhận xét vừa được trích dẫn:

3. Quan điểm cho rằng Chúa 'đã dang tay Ngài lần thứ hai để thâu lại những người còn sót lại trong dân Ngài,' ở trang 74, chỉ nói đến sự hiệp nhất và sức mạnh đã từng tồn tại giữa những người trông đợi Đấng Christ, và đến thực tế rằng Ngài đã bắt đầu hiệp nhất và dựng dậy dân Ngài một lần nữa. Early Writings, 86.

Lịch sử thiêng liêng của bảy tiếng sấm, tượng trưng cho giai đoạn từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, là hình bóng cho lịch sử thiêng liêng từ ngày 22 tháng 10 năm 1844 đến cuộc nổi loạn năm 1863. Dòng nọ nối dòng kia, giai đoạn thứ nhất minh họa các trinh nữ khôn ngoan, còn giai đoạn thứ hai minh họa các trinh nữ dại. Cả hai giai đoạn đều bắt đầu khi một thiên sứ giáng xuống với một sứ điệp phải được ăn lấy. Sự xuất hiện của thiên sứ trong cả hai giai đoạn khởi đầu một tiến trình thử thách dẫn đến sự tản lạc, và đến năm 1849, Chị White được cho thấy rằng Chúa lại giơ tay ra lần thứ hai, lần này để quy tụ những người đã bị tản lạc vào ngày 22

tháng 10 năm 1844.

Họ đã bị tan tác bởi Nỗi Thất Vọng Lớn, cũng như những người khôn ngoan vào ngày 19 tháng 4 năm 1844 đã bị tan tác bởi sự thất vọng đầu tiên của họ. Cuộc nhóm họp lần thứ hai cho thấy rằng Chúa “đã bắt đầu hiệp nhất và dựng dậy dân Ngài một lần nữa.” Tại cuộc nhóm họp lần thứ hai, công việc của Chúa bao gồm việc giương cao một kỳ hiệu là một dân sự hiệp nhất với nhau trên cùng một sứ điệp, và nhân tính của họ được hiệp nhất với thần tính của Ngài. Mục đích của kỳ hiệu ấy là kêu gọi bày chiên khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn, điều này được thực hiện khi những người nam và nữ nhìn thấy kỳ hiệu ấy.

Cờ hiệu là đội quân của những người đã hiệp nhất nhân tính của họ với thần tính của Đấng Christ trong thời kỳ thử thách của luật ngày Chủ Nhật. Vì vậy, sự nhóm lại lần thứ hai xác định rằng “rễ của Gie-sê” sẽ được giương lên, mang theo biểu tượng tiên tri kép của Ru-tơ, một người ngoại bang, được cờ hiệu quy tụ và được hiệp cùng Bô-ô, một biểu tượng của một trăm bốn mươi bốn ngàn, và cũng là một biểu tượng của Đấng Cứu Chuộc, Đấng đã trả giá chuộc cho Ru-tơ và là người bà con gần của nàng. Trong sự nhập thể, khi thần tính của Đấng Christ kết hiệp với xác thịt sa ngã của bản tính con người, Ngài trở thành người bà con gần của chúng ta. Cờ hiệu được giương lên chính là những người được hiệp nhất bởi sứ điệp, những người hoàn tất công việc hiệp nhất nhân tính của họ với thần tính của Đấng Christ trước thời điểm luật ngày Chủ Nhật.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Sự trân trọng đối với Kinh Thánh lớn lên cùng với việc nghiên cứu nó. Dù người học có quay theo hướng nào đi nữa, người ấy cũng sẽ thấy sự khôn ngoan và tình yêu vô hạn của Đức Chúa Trời được bày tỏ.

Tầm quan trọng của hệ thống tôn giáo Do Thái vẫn chưa được thấu hiểu trọn vẹn. Những lẽ thật bao la và thâm sâu được phác họa trong các lễ nghi và biểu tượng của nó. Tin Lành là chìa khóa mở ra những điều mầu nhiệm của nó. Qua sự hiểu biết về kế hoạch cứu chuộc, những lẽ thật ấy được mở ra cho trí hiểu. Chúng ta có đặc ân được hiểu biết những đề tài kỳ diệu này nhiều hơn rất nhiều so với sự hiểu biết hiện nay của chúng ta. Chúng ta phải hiểu thấu những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Các thiên sứ ước ao xem xét những lẽ thật được bày tỏ cho những người có tấm lòng ăn năn, đang tra cứu Lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện để có bề dài, bề rộng, bề sâu và bề cao lớn hơn trong sự hiểu biết mà chỉ một mình Ngài có thể ban.

Khi chúng ta tiến gần đến hồi kết của lịch sử thế gian này, các lời tiên tri liên quan đến những ngày sau rốt đặc biệt đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu. Sách cuối cùng trong Kinh Thánh Tân Ước đầy đầy chân lý mà chúng ta cần hiểu biết. Sa-tan đã làm mù lòa tâm trí của nhiều người, đến nỗi họ sẵn lòng chấp nhận bất kỳ cái gì để khỏi nghiên cứu sách Khải Huyền. Nhưng Đấng Christ, qua đầy tớ Ngài là Giăng, đã công bố ở đây những điều sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, và Ngài phán: “Phước cho người đọc, và những ai nghe lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép trong đó.” Khải Huyền 1:3.

“Đây là sự sống đời đời,” Đấng Christ phán, “đó là để họ nhận biết Ngài, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng mà Ngài đã sai đến.” Giăng 17:3. Vì sao chúng ta không nhận ra giá trị của sự hiểu biết này? Vì sao những lẽ thật vinh hiển ấy không rực sáng

trong lòng chúng ta, tuôn ra trên môi miệng chúng ta, và thấm nhuần toàn thể con người chúng ta?

Khi ban cho chúng ta Lời của Ngài, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta nắm giữ mọi lẽ thật thiết yếu cho sự cứu rỗi của chúng ta. Hàng ngàn người đã múc nước từ những giếng sự sống này, nhưng nguồn không hề vơi. Hàng ngàn người đã đặt Chúa trước mặt mình, và nhờ chiêm ngưỡng mà được biến đổi theo cùng một hình ảnh. Tâm linh họ bùng cháy bên trong khi họ nói về đức tánh của Ngài, kể về Đấng Christ là gì đối với họ, và họ là gì đối với Đấng Christ. Nhưng những người tìm kiếm này vẫn chưa khám phá hết những đề tài cao cả và thánh khiết ấy. Còn hàng ngàn người nữa có thể dần thân vào công việc tra xét những mâu nhiệm của sự cứu rỗi. Khi người ta suy ngẫm về đời sống của Đấng Christ và bản chất sứ mạng của Ngài, những tia sáng sẽ chiếu ra rõ ràng hơn qua mỗi lần nỗ lực khám phá lẽ thật. Mỗi cuộc tìm kiếm mới sẽ bày tỏ điều gì đó sâu sắc và thú vị hơn những gì đã được mở ra trước đó. Chủ đề này là vô tận. Việc nghiên cứu về sự nhập thể của Đấng Christ, sự hy sinh chuộc tội và công việc trung bảo của Ngài sẽ chiếm lĩnh tâm trí của người học siêng năng bao lâu thời gian còn tồn tại; và khi ngược nhìn lên thiên đàng với những năm tháng không thể đếm, người ấy sẽ kêu lên: 'Lớn thay là mâu nhiệm của sự tin kính.'

"Trong cõi đời đời, chúng ta sẽ học biết những điều mà, nếu chúng ta đã nhận được sự soi sáng vốn có thể nhận được tại đây, thì đã mở mang sự hiểu biết của chúng ta. Những đề tài về sự cứu chuộc sẽ chiếm trọn tâm lòng, trí óc và môi miệng của những người được cứu chuộc trải qua muôn đời vô tận. Họ sẽ hiểu những lẽ thật mà Đấng Christ hằng ao ước bày tỏ cho các môn đồ của Ngài, nhưng họ đã không có đức tin để nắm bắt. Đời đời vô cùng, những cái nhìn mới về sự trọn vẹn và vinh quang của Đấng Christ sẽ hiện ra. Qua các thời đại vô tận, Vị Chủ nhà trung tín sẽ từ kho tàng của Ngài lấy ra những vật mới và cũ." Những Bài Học Từ Các Dụ Ngôn của Đấng Christ, 132-134.